

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 24-01-2018

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án thụ lý số 147/2017/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về vụ việc: “Tranh chấp ly hôn và xác định cha cho con”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 1217/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 806/2017/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Thanh N, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số 551 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Số 52 đường Q, ấp W, xã R, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Phan Thanh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của ông Phan Thanh N :

Ông và bà T chung sống như vợ chồng từ năm 2002, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/10/2014. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó trong sinh hoạt vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm

sống, ông và bà T đã ly thân từ năm 2015, ông N đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông N yêu cầu được ly hôn với bà T.

Con chung: Không có.

Trong quá trình vợ chồng chung sống, bà T mang thai và đã sinh đôi 02 đứa trẻ tên Phan Thiện N1, sinh ngày 11/12/2014 và Phan Quỳnh Thanh N2, sinh ngày 11/12/2014. Ông N là người đi đăng ký khai sinh cho 02 đứa trẻ. Tuy nhiên, 02 trẻ ngày một lớn lên, ông N nhìn thấy 02 đứa trẻ không giống mình nên nghi ngờ đã tự mình đi giám định ADN của mình với 02 đứa trẻ, kết quả 02 đứa trẻ không phải là con ruột của ông N. Do đó, ông N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung này.

Ngày 28/8/2017, ông N có đơn yêu cầu Tòa án trung cầu giám định ADN của ông N với 02 đứa trẻ Phan Thiện N1 và Phan Quỳnh Thanh N2 và yêu cầu Tòa án xác định ông N không phải là cha ruột của 02 đứa trẻ Phan Thiện N1 và Phan Quỳnh Thanh N2.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Bị đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

Về việc kết hôn, đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng theo trình bày của ông N là đúng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông N yêu cầu được ly hôn với bà T, bà T đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T có thai và sinh được 02 đứa con tên Phan Thiện N1, sinh ngày 11/12/2014 và Phan Quỳnh Thanh N2, sinh ngày 11/12/2014, tuy nhiên do ông N bị bệnh không thể có con nên bà Thiện thụ tinh nhân tạo bằng tinh trùng của người khác, không phải tinh trùng của ông N, do đó 02 đứa con này không phải là con ruột của ông N. Tuy nhiên, sau khi bà sinh con, ông N đi làm giấy khai sinh và cùng bà T nuôi dưỡng 02 con trong một thời gian. Đến đầu năm 2015 ông N bỏ mẹ con bà T về nhà cha mẹ ruột ở huyện C, tỉnh D sinh sống cho đến nay. Trong thời gian này bà T phải rất vất vả, khó khăn để làm ăn sinh sống nuôi 02 con. Nay bà T và ông N ly hôn, bà T đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đứa con này, bà T đang khó khăn về kinh tế nên yêu cầu ông N cấp dưỡng cho bà T một lần là 20.000.000 đồng nhằm tạo điều kiện cho bà T có vốn liếng làm ăn để nuôi con, thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về việc ông N yêu cầu Tòa án xác định 02 con chung tên Phan Thiện N1 và Phan Quỳnh Thanh N2 không phải là con ruột, bà T đồng ý để Tòa án trung cầu giám định ADN giữa ông N và 02 con chung, sau khi có kết quả bà T đồng ý để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Ngày 28/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Y đã ra quyết định trung cầu giám định số 05/2017/QĐ-TCGD và tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 1.215-2017/ADN ngày 14/9/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành

phổ Hồ Chí Minh kết luận: Ông Phan Thanh N không phải là người cha sinh học của 02 đứa trẻ tên Phan Thiện N1 và Phan Quỳnh Thanh N2.

Tại bản án số 1217/2017/HNGĐ-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác định cha mẹ cho con của ông Phan Thanh N đối với bà Huỳnh Thị T :

Tuyên bố: Ông Phan Thanh N không phải là cha ruột của 02 trẻ Phan Thiện N1, sinh ngày 11/12/2014 và Phan Quỳnh Thanh N2, sinh ngày 11/12/2014.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Phan Thanh N đối với bà Huỳnh Thị T :

- Về hôn nhân: Ông Phan Thanh N được ly hôn với bà Huỳnh Thị T .
- Về con chung: Không có.
- Về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn;

Buộc ông Phan Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng khó khăn 01 lần cho bà Huỳnh Thị T số tiền 20.000.000 đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, nếu ông Phan Thanh N chậm thi hành hoặc không thi hành, thì phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự khác: Không có

Án phí HNGĐ-ST về xác định cha mẹ cho con là 300.000 đồng ông Phan Thanh N chịu được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Phan Thanh N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007229 ngày 07/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y

Án phí HNGĐ-ST về ly hôn là 200.000 đồng ông Phan Thanh N chịu được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng ông Phan Thanh N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002467 ngày 07/01/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 09/10/2017 ông Phan Thanh N kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với yêu cầu: Ông không đồng ý cấp dưỡng khó khăn 01 lần với số tiền 20.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị T .

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phan Thanh N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Thanh N ; Sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng ông N không có nghĩa vụ cấp dưỡng khó khăn cho bà T

Các phần khác đương sự không kháng cáo phát sinh hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Phan Thanh N làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Bà Huỳnh Thị T đã được tổng đạt hợp lệ xét xử đến lần thứ hai và bà cũng có đơn yêu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà Thiện theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phan Thanh N có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh N và bà Huỳnh Thị T tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2002, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện Y theo Giấy chứng nhận kết hôn số 159, quyển số 01/2012 ngày 12/12/2012 thì quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà T là hôn nhân hợp pháp.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phan Thanh N với bà Huỳnh Thị T và không công nhận ông Phan Thanh N không phải là cha ruột của 02 trẻ Phan Thiện N1, sinh ngày 11/12/2014 và Phan Quỳnh Thanh N2, sinh ngày 11/12/2014, phần này các đương sự không kháng cáo nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng của bà Huỳnh Thị T về việc yêu cầu ông Phan Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng khó khăn 01 lần cho bà với số tiền là 20.000.000 đồng. Mục đích yêu cầu cấp dưỡng của bà T là để bà có điều kiện nuôi hai con nhưng hai trẻ Phan Thiện N1, sinh ngày 11/12/2014 và Phan Quỳnh Thanh N2, sinh ngày 11/12/2014 không phải con chung của ông N và bà T mà là con riêng của bà T .

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, trưởng ấp W, xã R cung cấp:

“Điều kiện kinh tế của bà T bình thường so với mức sống của người dân trong khu vực nhưng với điều kiện phải nuôi hai con nhỏ thì có thể khó khăn”.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết quả Biên bản xác minh này để cho rằng bà T có khó khăn về kinh tế khi nuôi hai con để buộc ông N cấp dưỡng khó khăn cho bà T là không thỏa đáng. Bởi ông N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng khó khăn cho bà T để cho bà nuôi con khi kinh tế khó khăn, vì hai con là con riêng của bà Thiện chứ không phải con chung của bà T và ông N. Cá nhân bà có điều kiện kinh tế bình thường so với mức sống của người dân trong khu vực, bà còn trong độ tuổi lao động nên không thể xem bà có hoàn cảnh kinh tế khó khăn như án sơ thẩm nhận định.

Do đó việc bà T yêu cầu ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng khó khăn cho mình để nuôi con là không có lý do chính đáng, không được chấp nhận theo quy định tại Điều 115 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên sửa phần này của án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nhàn.

Hoàn tiền tạm ứng án phí án phí dân sự phúc thẩm cho ông Phan Thanh N do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 309, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Phan Thanh N .

Sửa một phần bản án sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác định cha mẹ cho con của ông Phan Thanh N đối với bà Huỳnh Thị T :

Tuyên bố: Ông Phan Thanh N không phải là cha ruột của 02 trẻ Phan Thiện N1, sinh ngày 11/12/2014 và Phan Quỳnh Thanh N2, sinh ngày 11/12/2014.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Phan Thanh N đối với bà Huỳnh Thị T :

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh N được ly hôn với bà Huỳnh Thị T .

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự khác: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn;

Không chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị T về việc yêu cầu ông Phan Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng khó khăn 01 lần cho bà với số tiền là 20.000.000 đồng.

Án phí HNGĐ-ST về xác định cha mẹ cho con là 300.000 đồng ông Phan Thanh N chịu được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Phan

Thanh N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007229 ngày 07/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí HNGĐ-ST về ly hôn là 200.000 đồng ông Phan Thanh N chịu được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng ông Phan Thanh N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002467 ngày 07/01/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng cho ông Phan Thanh N theo Biên lai thu số 0007340 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Tòa án nhân dân huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- UBND xã W, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thọ Viên